

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Hà Tĩnh năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; 42/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 897/SNNMT-KL ngày 06/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố hiện trạng rừng tỉnh Hà Tĩnh tính đến ngày 31/12/2025, như sau:

1. Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp tính đến 31/12/2025 là 358.279,30ha. Trong đó:

- Diện tích đất có rừng: 311.700,46ha, trong đó:

+ Rừng tự nhiên: 217.630,12ha.

+ Rừng trồng đủ tiêu chí thành rừng: 94.070,34ha.

- Đất chưa có rừng: 46.578,84ha. Trong đó:

+ Diện tích đã trồng cây rừng nhưng chưa đạt tiêu chí thành rừng: 25.893,18ha (không đưa vào tính tỷ lệ che phủ rừng).

+ Diện tích đất chưa thành rừng khác (đất trống): 20.685,66 ha.

2. Diện tích có rừng đủ tiêu chí để tính tỷ lệ che phủ rừng toàn tỉnh là 311.700,46ha (gồm diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng đã đủ tiêu chí thành rừng); tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 là 52,00%.

(Chi tiết có biểu 02, 03, 04, 05, 06 kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về tính chính xác của số liệu hiện trạng rừng tỉnh Hà Tĩnh đề nghị UBND tỉnh công bố.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm công khai và cung cấp thông tin, kết quả hiện trạng rừng năm 2025 trên địa bàn tỉnh để thống nhất tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng đúng quy định; hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn; thực hiện việc quản lý, lưu trữ hồ sơ, cơ sở dữ liệu rừng và các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định.

2. Ủy ban nhân dân các phường, xã

- Tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý Nhà nước về lâm nghiệp theo quy định của Luật Lâm nghiệp năm 2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường và các quy định có liên quan.

- Căn cứ số liệu hiện trạng rừng năm 2025 để chỉ đạo, triển khai thực hiện lập kế hoạch quản lý bảo vệ rừng, sử dụng và phát triển rừng, theo dõi diễn biến rừng cho năm 2026 và thực hiện các nội dung khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Chủ tịch UBND các phường, xã; các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Chánh, phó CVP phụ trách;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL, NL4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành